

Bản án số: 161/2022/HS-ST

Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Đỗ Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2022/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn L, sinh năm 2001 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Th, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 16/5/2019, bị Tòa án nhân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 30/10/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hình phạt chung của hai bản án là 04 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2022.

Ngày 04/3/2022, có hành vi Trộm cắp tài sản bị ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, sau đó ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ đến ngày 13/3/2022 bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Lê Văn T, sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Y, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 04/3/2022, có hành vi Trộm cắp tài sản bị ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, sau đó ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ đến ngày 13/3/2022 bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt

Bị hại: Bà Bùi Thị D, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Khu vực 6, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ; địa chỉ tạm trú: Khu dân cư K, khu phố Ô, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Lê Văn L có mối quan hệ là bạn với nhau.

Ngày 02/3/2022, L đến phòng trọ số 2, khu nhà trọ Vũ Thị Ng, thuộc khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (do T thuê) để ở cùng T. Đến khoảng 02 giờ ngày 04/03/2022, T rủ L đi tìm tài sản không có người trông coi trộm cắp và mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, T và L đi bộ về hướng khu dân cư Kim Trần, thuộc phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên. Khi đi ngang nhà của bà Bùi Thị D, T và L nhìn thấy trên tầng 01 nhà bà D không khóa cửa (nhà không có tường rào xung quanh) nên cả hai đi đến vị trí bãi đất trống cạnh nhà bà D. Tại đây, L leo lên bức tường phía trước nhà bà D, sau đó tiếp tục leo lên hành lang rồi đi đến vị trí phòng ngủ của tầng 01, còn T đứng ở vị trí bãi đất trống với mục đích canh giới cho L. Khi L đi vào trong phòng ngủ của tầng 01 thì lấy trộm các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng; 01 túi xách da màu đen, tay cầm hạt nhựa màu trắng; 01 túi xách da màu đen, tay cầm bằng da màu đen. L tiếp tục đi xuống dưới phòng khách và lấy trộm 01 máy tính laptop hiệu Lenovo ThinkPad T460. Sau khi lấy trộm được tài sản, L và T đi về lại phòng trọ, trên đường đi L mở túi xách da màu đen, tay cầm hạt nhựa màu trắng thì thấy số tiền 700.000 đồng nên đã lấy số tiền này và vứt bỏ túi xách. Số tài sản còn lại gồm điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu đen; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng; 01 túi xách da màu đen, tay cầm bằng da màu đen và máy tính laptop hiệu Lenovo ThinkPad T460, L và T mang về cất giấu tại phòng trọ của T.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/03/2022, T đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu đen đến cửa hàng điện thoại Anh T thuộc tổ 2, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với mục đích là để mở khóa. Khi T vừa bước vào cửa hàng điện thoại Anh T thì bị lực lượng Công an phường Tân Hiệp đang đi tuần tra phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra

hành chính thì phát hiện trong người T có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu đen. T khai nhận chiếc điện thoại này do T và L chiếm đoạt của người khác mà có.

Công an phường Tân Hiệp tiến hành lập hồ sơ và mời Lê Văn L đến công an phường làm việc, tại đây L khai nhận hành vi cùng T trộm cắp điện thoại, tiền, túi xách và laptop của bà D. Công an phường Tân Hiệp tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng; 01 máy tính laptop hiệu Lenovo ThinkPad T460; 02 túi xách da màu đen và số tiền 680.000 đồng.

Công an phường Tân Hiệp chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19/KLTS-TTHS ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, màu đen, số IMEI 356835256442756, số IMEI 358934996442750 giá là 2.650.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng, số IMEI 359051/09/661271/8, số IMEI 359052/90/661271/6 giá là 2.000.000 đồng; 01 máy tính laptop hiệu Lenovo ThinkPad T460, màu đen giá là 4.800.000 đồng; 01 túi xách da màu đen, tay cầm hạt nhựa màu trắng giá là 80.000 đồng và 01 túi xách da màu đen, tay cầm bằng da màu đen giá là 70.000 đồng.

Cáo trạng số 161/CT-VKS.TU ngày 23/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn L và Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L mức hình phạt từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Bùi Thị D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không có.

Quá trình điều tra bị hại bà Bùi Thị D trình bày: Bà D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Do đó, không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo Lê Văn L và Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 04/3/2022, tại nhà riêng của bà Bùi Thị D thuộc khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Văn L và Lê Văn T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Bùi Thị D đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng; 01 máy tính laptop hiệu Lenovo ThinkPad T460, màu đen; 02 túi xách da màu đen và số tiền 700.000 đồng với tổng trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.300.000 đồng (*Mười triệu ba trăm nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T phạm tội với vai trò đề xuất, rủ rê, sử dụng phòng trọ của mình để cất giấu các tài sản trộm cắp mà có; bị cáo L có vai trò là trực tiếp trộm cắp các tài sản. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc đến nhân thân, vai trò và tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 16/5/2019, bị cáo Lê Văn L bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03

tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”. Ngày 30/10/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2022, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo Lê Văn L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lê Văn T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Bùi Thị D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng; 01 máy tính laptop hiệu Lenovo ThinkPad T460, màu đen; 01 túi xách da màu đen, tay cầm hạt nhựa màu trắng; 01 túi xách da màu đen, tay cầm bằng da màu đen và số tiền 680.000 đồng. Ngày 13/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 25 trả lại toàn bộ tài sản trên cho bị hại bà Bùi Thị D; là phù hợp.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L và Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Không có.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Văn L và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01) (để thi hành);
- Bị cáo (02)
- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Võ Thị Lê